

11. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT HOA LAY ƠN ĐỎ-09

Lê Thị Thu Hương, Đặng Văn Đông, Trịnh Khắc Quang

I. NGUỒN GỐC

Lay ơn có nguồn gốc từ Châu Phi và vùng Trung cận đông, được nhập vào Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 và được trồng ở khắp mọi nơi. Hoa lay ơn có độ bền rất cao, dáng hoa đẹp, màu sắc phong phú. Hiện nay, rất phổ biến ở các vùng trồng hoa chính của Việt Nam là Đà Lạt, Hải Phòng, Phú Yên, Sơn La... Trên cơ sở từ loại hoa này, các tác giả Lê Thị Thu Hương, Đặng Văn Đông và Trịnh Khắc Quang, Viện Nghiên cứu Rau quả đã tiến hành chọn lọc nghiên cứu và xây dựng “Quy trình kỹ thuật trồng Hoa Lay ơn đỏ 09”, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận cho sản xuất thử tại Quyết định số 208/QĐ-TT-CLT ngày 22/6/2009.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng từ 83 đến 87 ngày.

Chiều cao của cây hơn 120 cm. Màu hoa đỏ cờ, số hoa 13 hoa/cụm. Lay ơn đỏ 09 sinh trưởng và phát triển tốt khi trồng trong vụ đông ở miền Bắc để thu hoa vào dịp Tết Nguyên đán và dịp 8/3, là giống có khả năng chống chịu tốt với sâu bệnh hại, đặc biệt là bệnh khô đầu lá.



III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

- *Vùng đồng bằng Bắc Bộ*: Có thể trồng 2 vụ chính. Vụ Thu - Đông: Trồng tháng 9, thu hoa vào tháng 11. Vụ Đông - Xuân: Trồng tháng 10 - 11, thu hoa vào dịp tết nguyên đán và dịp 8/3.

- *Vùng có khí hậu mát mẻ (Đà Lạt, Tam Đảo, Sapa, Mộc Châu...)*: Có thể trồng quanh năm.

2. Chuẩn bị củ giống

Lựa chọn hình dạng củ đúng tiêu chuẩn và theo mục đích sử dụng để chọn giống trồng thích hợp. Chọn củ giống đã được qua xử lý, không bị sâu sạt, không có các triệu chứng bị sâu, bệnh hại. Không nên sử dụng củ đã trồng ở vụ trước.



3. Đất và làm đất

Lay ơn đỏ 09 thích hợp trồng trên các chân đất phù sa, đất thịt nhẹ, tốt nhất trồng trên chân đất được luân canh với lúa nước.

Làm đất kỹ. Các khâu quan trọng để đạt hiệu quả trồng lay ơn là:

Vệ sinh đồng ruộng: Là khâu đầu tiên để quyết định trồng lay ơn thắng lợi. Có 2 biện pháp vệ sinh. Biện pháp thủ công: Ngả đất sớm, bón thêm vôi bột, vừa có tác dụng khử trùng, vừa cung cấp thêm canxi cho cây; lượng bón: 20 - 25 kg/sào, rắc đều trên mặt luống sau đó xới xáo 1 lượt. Biện pháp hoá học: Dùng CuCl_2 nồng độ 0,2 - 0,3% phun vào đất.

Lên luống: Chiều cao luống 20 - 30 cm, chiều rộng luống 1,0 - 1,2 m, rãnh luống 25 - 30 cm.

Đánh rạch: Dùng cuốc đánh rạch theo chiều ngang của luống, độ sâu rạch từ 10 - 15 cm.

4. Mật độ và cách trồng

- *Mật độ và khoảng cách trồng:* Tùy thuộc vào kích thước củ, tuổi sinh lý của củ (năm đầu hay năm thứ 2) mà bố trí khoảng cách cho thích hợp. Thông thường: Hàng cách hàng 25 cm, cây cách cây 10 - 12 cm, tương ứng với mật độ 10.000 củ/sào Bắc Bộ.

- *Cách trồng:* Sau khi rạch hàng, bỏ phân, lấp đất mỏng, đặt củ giống lên trên, sau đó lấp đất dày 4 - 5cm. Đất sét lấp mỏng hơn đất thịt, mùa hè nhiệt độ cao lấp dày hơn mùa đông.

5. Phân bón

- *Lượng phân bón cho 1 sào Bắc Bộ (360m²):* 2 - 3 tấn phân chuồng + 50 - 70 kg phân vi sinh + 10 kg đạm urê + 30 kg supelân + 10 kg kali clorua.

- *Cách bón:* Bón lót toàn bộ phân chuồng + 3/4 lượng lân + 1/2 phân vi sinh. Đánh rạch, trộn đều các loại phân với nhau và bón xuống rạch, sau đó lấp một lớp đất mỏng rồi đặt củ giống lên trên. Bón thúc: Lượng phân còn lại chia đều cho các lần bón, cứ 7 - 10 ngày bón một lần kết hợp với tưới phân chuồng loãng. Riêng phân vi sinh, bón khi cây được 3 lá.

Ngoài ra có thể sử dụng phân bón lá: Komix, Sporay - N - Grow phun vào giai đoạn cây có từ 2 - 5 lá hiệu quả rất cao.

6. Chăm sóc và tưới nước

- *Chăm sóc:*

Tỉa mầm: Sau trồng 7 - 10 ngày, mầm mọc khỏi mặt đất, thường 1 củ có 1 mầm, nhưng có những củ mọc ra 2 - 3 mầm, khi đó cần tỉa bỏ những mầm phụ, chỉ để lại 1 mầm chính. Khi tỉa, một tay ấn chặt gốc, 1 tay tỉa mầm, tránh làm lay gốc cây.

Vun gốc: Chia làm 2 đợt: Vun đợt 1: Khi cây có 3 lá, tiến hành vun nhẹ. Vun đợt 2: Khi cây có 5 lá tiến hành vun đợt 2, đợt này cần vun cao để chống đổ.

Làm giàn: Sau vun đợt 2 cần cắm cọc căng giàn định cây, để cây không bị đổ. Nếu cây hoa thấp chỉ cần cắm 1 số cọc ở mép luống, mỗi cọc cách nhau từ 1,5 - 2 m, sau đó dùng dây căng giàn và buộc cây. Loại cây cao, trồng những nơi gió nhiều, khoảng cách cắm cọc phải dày hơn, khoảng cách giữa các cọc là 1m.

- *Tưới nước:*

Cần tưới đủ ẩm cho cây và luôn giữ độ ẩm đất từ 70 - 75%. Có thể tưới rãnh, để nước ngấm vào luống rồi tháo hết nước.

Thông thường cứ 2 - 3 ngày tưới một lần, trời nắng khô 1 ngày tưới 1 lần để tăng chất lượng thương phẩm hoa.

Kết hợp giữa tưới nước với bón thúc.



7. Phòng trừ sâu, bệnh

- *Sâu hại:*

Sâu xám, sâu khoang: Sâu tuổi nhỏ ăn phần thịt lá để lại lớp biểu bì phía trên. Sâu tuổi lớn ăn khuyết lá non, ngọn non, mầm non. Khi cây có nụ, sâu ăn đến nụ và làm hỏng nụ, hỏng hoa. Sâu chỉ phá hại ở thời kỳ cây còn non. Phòng trừ bằng cách bắt thủ công bằng tay hoặc phun các

loại thuốc Supracide 40 ND, pha 10 - 15 ml/bình 8 lít, Pegasus 500 SC pha 7 - 10 ml/bình 8 lít, Ofatox 40 EC, pha 8 - 10 ml/bình 8 lít, Actara, Regon 25WP, pha 1g/bình 8 lít.

Rầy xanh: Chích hút nhựa cây, làm cây vàng úa. Đồng thời rầy xanh còn là đối tượng trung gian truyền bệnh virus cho cây hoa lay ơn. Cần bón cân đối giữa đạm, lân, kali để cho cây khỏe tăng cường khả năng chống chịu. Khi mật độ rầy cao, dùng các loại thuốc như Bassa 50EC, Trebon 50ND pha ở nồng độ 0,2%. Phun 1 - 2 bình cho 1 sào Bắc Bộ...

- *Bệnh hại:*

Bệnh khô vằn: Bệnh thường phát triển từ phía gốc, sau lan dần lên trên ngọn, làm cây khô héo. Phun thuốc Validacin 500, pha 40 - 50 ml/bình 8 - 10 lít.

Bệnh héo vàng: Bệnh thường xuất hiện ở phần thân giả nằm dưới mặt đất, làm thân teo thắt, hoặc làm củ thối nhũn, cây không phát triển được hoặc dị dạng. Chỗ vết bệnh có phủ một lớp phấn màu hồng. Phòng trừ ngay từ trước khi trồng bằng xử lý đất chế phẩm sinh học Trichoderma hoặc dùng thuốc hoá học: Avil, Benlat C liều lượng 40 - 50 ml thuốc/bình 10 lít. Phun 2 bình cho 1 sào Bắc Bộ.

Bệnh đốm nâu: Bệnh hại trên lá là các đốm hình tròn, hoặc hình ovan, xung quanh có viền nâu đậm. Khi gặp điều kiện ẩm và bón nhiều đạm, bệnh phát triển mạnh làm giảm chất lượng hoa. Phun trừ bệnh bằng thuốc Zineb 80BTN pha nồng độ 0,1%.

Bệnh khô đầu lá: Bệnh thường phát sinh trên ngọn lá, ban đầu xuất hiện các đốm màu vàng rồi lan rộng dần, trên đốm bệnh có bột màu đen. Khi gặp điều kiện nhiệt độ cao, ẩm, bệnh phát sinh nhiều và lây lan mạnh. Bệnh hại cả lá non và lá già, làm giảm diện tích quang hợp của lá, dẫn đến lá mau tàn, cây còi cọc, hoa kém chất lượng. Đây là loại bệnh sinh lý do trồng ở những nơi gần khu sản xuất công nghiệp, ở nơi đó có hàm lượng chất flor trong không khí cao.

Tránh trồng layon gần những khu công nghiệp, khi mới chớm bệnh phun thuốc Boocđô 1%, 8 - 10 ngày phun 1 lần một số loại thuốc có đồng để tăng sức chịu đựng của lá.

8. Thu hoạch và bảo quản hoa

- *Thu hoạch:*

Thời gian thu hoạch: Nên thu hoạch vào buổi sáng sớm. Có thể thu hoạch khi trên cành hoa có 1 - 2 hoa nhú màu.

Vị trí cắt: Cắt ở vị trí cách gốc 2 - 3 lá hoàn chỉnh trên cây để cây tiếp tục quang hợp nuôi củ.

Dùng dao sắc cắt vát 15° để tăng khả năng hút nước của hoa. Sau khi cắt hoa nên cắm ngay vào nước (hoặc dung dịch bảo quản).

- *Xử lý sau thu hoạch:*

Sau khi cắt, phải phân loại theo độ tuổi, cấp hoa để thuận tiện cho vận chuyển, tiêu thụ và bảo quản.

Dùng dây cao su hoặc nilon buộc chặt gốc, dùng giấy bao lại để bảo vệ hoa. Hoa xếp thành từng lớp, trở đầu đuôi trong thùng và xếp cách thành thùng 8cm để tránh sây sát.

- *Bảo quản hoa:*

Có 2 phương pháp bảo quản hoa:

Bảo quản bằng hóa chất: Sử dụng các dung dịch glucoza, sacaroza 3 - 5%, AgNO₃, Chrysal RVB....

Bảo quản trong kho lạnh: Hình thức bảo quản này hiện đại và hiệu quả nhưng chỉ có ở những cơ sở sản xuất lớn mới có điều kiện áp dụng vì chi phí cho hệ thống bảo quản này là rất lớn.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống hoa lay ơn đỏ 09 được trồng rộng rãi ở các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng (Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội); vùng miền núi phía Bắc (Sơn La, Thái Nguyên); vùng Trung Bộ (Thanh Hóa, Nghệ An).

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Thu Hương, Đặng Văn Đông và cs. 2009. *Hoàn thiện quy trình kỹ thuật và phát triển sản xuất giống hoa lay ơn đỏ 09*. Báo cáo khoa học .
2. Đinh Thế Lộc, Đặng Văn Đông. 2004. *Kỹ thuật trồng hoa cho thu nhập cao*. Quyển 4. Hoa lay ơn.
3. Đỗ Thị Lưu, Đặng Văn Đông và cs. 1995. *Giới thiệu hoa lay ơn (Gladiolus communis L)*. Tạp chí thông tin rau - quả, Hà Nội, tr 10 - 11.

12. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT HOA HỒNG MÔN HMC-01

Bùi Thị Hồng, Chu Thị Ngọc Mỹ, Trịnh Khắc Quang, Đặng Văn Đông

I. NGUỒN GỐC

Giống tiểu Hồng môn trồng chậu HMC-01 do tập thể các tác giả Bùi Thị Hồng, Chu Thị Ngọc Mỹ, Trịnh Khắc Quang, Đặng Văn Đông, Viện Nghiên cứu Rau quả tuyển chọn. Giống được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận cho sản xuất thử năm 2011 theo Quyết định số 69/QĐ-TT-CLT ngày 14/3/2011.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống tiểu Hồng môn trồng chậu HMC-01 có thời gian từ trồng đến ra hoa dao động 145 - 152 ngày, tỷ lệ sống cao xấp xỉ 90%, khả năng sinh trưởng, phát triển tốt, khả năng ra nhánh và ra hoa cao (sau trồng 1 năm có từ 3 - 4 nhánh, 5 - 5,5 hoa/cây), ít bị sâu bệnh hại, hoa có màu sắc đỏ thẫm, độ bền hoa 56 - 65 ngày.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Trồng Hồng môn HMC-01 trong nhà có mái che, thời vụ trồng thích hợp nhất là vào vụ Xuân (tháng 3 - 4) và vụ Thu lúc nhiệt độ mát mẻ (tháng 9 - 10).

2. Chuẩn bị nhà trồng

Tiểu Hồng môn HMC-01 phải trồng trong điều kiện có mái che. Nhà có mái che có thể là nhà đơn giản bằng tre, nứa hoặc nhà hiện đại được xây dựng bằng sắt, kính... Có thể bố trí hệ thống tưới nhỏ giọt hoặc tưới phun. Có hệ thống thoát nước và thông gió. Nhìn chung, Hồng môn HMC-01 là cây ưa bóng, với điều kiện mùa hè nước ta cần chuẩn bị 1 - 2 lớp lưới đen để giảm cường độ chiếu sáng cho cây.